

KNOWLEDGE, ATTITUDES, AND ASSOCIATED FACTORS REGARDING ORGAN AND TISSUE DONATION AMONG PHENIKAA UNIVERSITY STUDENTS IN 2025

Nguyen Thi Thanh Loan^{1*}, Le Hong Chien², Nguyen Van Liep¹

¹Phenikaa School of Medicine and Pharmacy, Phenikaa University. Nguyen Trac street, Duong Noi Ward, Ha Noi, Viet Nam

²Vinmec Times City International Hospital. 458 Minh Khai, Vinh Tuy Ward, Ha Noi, Viet Nam

Received: 27/02/2026

Revised: 14/05/2026; Accepted: 22/07/2026

ABSTRACT

Objectives: The study aims to describe the current knowledge and attitudes of students toward organ and tissue donation and transplantation, while also identifying key factors influencing these areas.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted with 384 students at Phenikaa University from January to May 2025.

Results: Most students' knowledge scores regarding organ and tissue donation and transplantation were at an average level (58.1%), with only 2.3% achieving a high level of understanding. On a more positive note, a large majority of students (83.1%) expressed a favorable attitude toward donation. Notably, the "other gender" group showed the highest rate of positive attitudes at 90.0%. Statistical analysis revealed a significant correlation between a student's field of study and their attitude toward donation ($p < 0.05$). However, there were no significant differences found between general demographic characteristics and knowledge scores.

Conclusion: These findings suggest that educational and communication programs should be specifically tailored to different target groups and academic contexts to maximize their effectiveness.

Keywords: Knowledge, attitude, students, organ donation, Phenikaa

*Corresponding author

Email: liep.nguyenvan@phenikaa-uni.edu.vn **Phone:** (+84) 912333060 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i7.5932

Kiến thức, Thái độ đối với việc hiến mô, Bộ phận cơ thể người và một số yếu tố liên quan của sinh viên trường Đại học Phenikaa năm 2025

Nguyễn Thị Thanh Loan^{1*}, Lê Hồng Chiến², Nguyễn Văn Liệu¹

¹Trường Y Dược Phenikaa – Đại học Phenikaa, Nguyễn Văn Trác, Dương Nội, Hà Nội

²Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Time City, 458 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hà Nội

Ngày nhận bài: 27/02/2026

Ngày chỉnh sửa: 14/05/2026; Ngày duyệt đăng: 22/07/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: mô tả kiến thức, thái độ của sinh viên đồng thời xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ đối với việc hiến, ghép mô và bộ phận cơ thể người của sinh viên.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 384 sinh viên trường Đại học Phenikaa từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025.

Kết quả: điểm kiến thức của sinh viên đối với hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể chủ yếu ở mức trung bình (58,1%), tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức tốt chỉ chiếm 2,3%. Phần lớn sinh viên có thái độ tích cực đối với hiến tạng mô, bộ phận cơ thể (83,1%), trong đó nhóm giới tính khác có tỷ lệ thái độ tích cực cao nhất (90,0%). Kết quả phân tích xác định mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa khối ngành học với thái độ của sinh viên về hiến tạng mô, bộ phận cơ thể ($p < 0,05$). Tuy nhiên, không có sự khác biệt giữa các đặc điểm nhân khẩu học của đối tượng nghiên cứu với điểm kiến thức về hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể.

Kết luận: Kết quả nghiên cứu gợi ý rằng các chương trình giáo dục, truyền thông cần được điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng và bối cảnh đào tạo để đạt hiệu quả tốt nhất.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, sinh viên, hiến tạng, Phenikaa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong lịch sử y học, sự ra đời và phát triển của kỹ thuật ghép tạng được xem là một bước tiến vượt bậc, không chỉ thúc đẩy các lĩnh vực lâm sàng liên quan mà còn mang lại giá trị nhân văn sâu sắc (1). Về phương diện xã hội, thành tựu này đã mở ra cơ hội sống mới cho hàng trăm ngàn bệnh nhân, giúp cải thiện đáng kể chất lượng cuộc sống cho những người đang ở giai đoạn cuối của bệnh lý suy bộ phận cơ thể (2).

Tuy nhiên, thế giới hiện nay đang đối mặt với sự mất cân bằng nghiêm trọng khi tỷ lệ người bị suy tạng không ngừng tăng cao trong khi nguồn cung lại vô cùng hạn chế. Khoảng cách lớn giữa nhu cầu ghép và nguồn tạng hiến tạng đã dẫn đến tình trạng nhiều bệnh nhân phải tử vong trong khi chờ đợi (3). Thực trạng này xuất phát từ việc hoạt động hiến tạng sau khi chết vẫn chưa được phổ biến rộng rãi, đồng thời chịu tác động phức tạp từ các yếu tố khách quan như quan niệm tâm linh, truyền thống văn hóa, rào cản tâm lý và các quy định pháp luật.

Các bằng chứng khoa học cho thấy nhận thức và thái độ tích cực đối với hiến tạng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như trình độ học vấn, nghề nghiệp, bối cảnh kinh tế - xã hội, văn hóa và tôn giáo (4). Để xóa bỏ các định kiến và nâng cao tỷ lệ hiến tạng, việc giáo dục và lan tỏa thông điệp tích cực đến cộng đồng là chiến lược then chốt, trong đó nhóm đối tượng có học vấn cao đóng vai trò là lực lượng tiên phong (5) (6). Sinh viên đại học với nền tảng giáo dục tốt, khả năng tiếp cận công nghệ nhanh chóng và sự đa dạng về vùng miền chính là nhóm đối tượng trọng yếu trong việc hình thành và dẫn dắt thái độ xã hội.

Mặc dù tầm quan trọng của sinh viên đã được khẳng định, nhưng các nghiên cứu tại Việt Nam và trên thế giới từ trước đến nay chủ yếu tập trung đánh giá kiến thức, thái độ ở nhóm sinh viên khối ngành sức khỏe (6), (7). Nhóm sinh viên thuộc các khối ngành khác - vốn chiếm số đông và có tầm ảnh hưởng xã hội rộng rãi - lại ít khi được tiếp cận với các chương trình đào tạo hay nghiên cứu chính thống về vấn đề này. Xuất phát từ thực trạng trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu nhằm: 1) Đánh giá thực trạng điểm kiến thức và thái độ đối với việc hiến mô, bộ phận cơ thể người của sinh viên ở các khối ngành khác nhau và 2) Xác định một số yếu tố liên quan đến điểm kiến thức và thái độ của các đối tượng này, từ đó cung cấp cơ sở dữ liệu cho các can thiệp truyền thông hiệu quả trong tương lai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:

2.2.1. Thời gian nghiên cứu:

Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025.

2.2.2. Địa điểm nghiên cứu:

Đại học Phenikaa, Yên nghĩa, Hà Nội.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

2.3.1. Tiêu chuẩn lựa chọn:

Sinh viên đang theo học hệ đại học chính quy tại trường Đại học Phenikaa năm 2025. Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

*Tác giả liên hệ

Email: liep.nguyenvan@phenikaa-uni.edu.vn Điện thoại: (+84) 912333060 DOI: 10.52163/yhc.v67i7.5932

2.3.2. Tiêu chuẩn loại trừ:

Loại trừ các đối tượng không đồng ý tham gia nghiên cứu; các phiếu khảo sát không được hoàn thành đầy đủ các nội dung chính; các phiếu có dấu hiệu trả lời không hợp lệ hoặc thiếu nhất quán; và các phiếu trùng lặp thông tin.

2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

2.4.1. Cỡ mẫu:

cỡ mẫu nghiên cứu được xác định theo công thức tính cỡ mẫu cho nghiên cứu cắt ngang trên 1 tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: cỡ mẫu tối thiểu cho nghiên cứu.

$Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$; với mức ý nghĩa thống kê $\alpha = 0,05$.

$p = 0,55$ (là tỷ lệ sinh viên có thái độ sẵn sàng tham gia hiến mô, bộ phận cơ thể người theo nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt và cộng sự tại trường Đại học Y dược Thái Bình năm 2019 (8)).

$d = 0,05$: sai số kì vọng.

Thay vào công thức được $n = 381$. Sau khi loại bỏ những mẫu chưa đạt tiêu chuẩn, số mẫu thực tế thu được là 384 mẫu.

2.4.2 Phương pháp chọn mẫu:

Chọn mẫu thuận tiện, tất cả sinh viên đang theo học tại Đại học Phenikaa năm 2025, nằm trong tiêu chuẩn chọn mẫu đều được mời tham gia phỏng vấn.

2.5. Biến số nghiên cứu

Nhóm 1: Nhóm các yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của đối tượng nghiên cứu với hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người bao gồm: Giới tính, tuổi, dân tộc, khối ngành học, năm học, điều kiện kinh tế gia đình, nơi ở

Nhóm 2: Nhóm biến số về nguồn cung cấp thông tin cho đối tượng nghiên cứu: Mạng xã hội/tạp chí; trường học/bạn bè; người thân; các nhân viên y tế; không biết.

Nhóm 3: Nhóm biến số/chỉ số điểm kiến thức của đối tượng nghiên cứu về hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người, bao gồm các biến số:

- Điểm kiến thức về đặc điểm của người hiến tặng bộ phận cơ thể người (5 câu)

- Điểm kiến thức chung về hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người (7 câu)

- Điểm kiến thức về quy trình hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người (3 câu)

- Đạo đức liên quan đến hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người (2 câu)

- Theo thang đo gốc, mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, câu trả lời sai hoặc “không biết” được tính 0 điểm. Điểm tối đa của bảng câu hỏi là 17 điểm và tối thiểu là 0 điểm. Hệ thống tính điểm được phân thành 3 loại như sau:

- + Kiến thức tốt nếu trả lời đúng $\geq 75\%$ câu hỏi (tức ≥ 13 điểm)

- + Kiến thức trung bình nếu trả lời đúng từ 50 - <75% câu hỏi (tức 8 - <13 điểm)

- + Kiến thức kém nếu trả lời đúng < 50% câu hỏi (tức < 8 điểm)

Nhóm 4: Nhóm biến số/chỉ số thái độ của đối tượng nghiên cứu về hiến mô, bộ phận cơ thể bao gồm các biến số:

- Lòng nhân đạo và niềm tin đạo đức đối với việc hiến tặng mô, bộ phận cơ thể người (20 câu)

- Thái độ “Sợ bị bỏ bê về y tế” (10 câu)

- Thái độ “Sợ bị cắt xẻo cơ thể” (10 câu)

Với 6 mức điểm mỗi câu theo thang đo Likert (1: “Rất không đồng ý” và 6: “Hoàn toàn đồng ý”). Tổng điểm cho thái độ tích cực tức nội dung “Lòng nhân đạo và niềm tin đạo đức” dao động trong khoảng từ 20 – 120 điểm. Tổng điểm cho thái độ tiêu cực tức nội dung “Sợ bị bỏ bê về y tế” và “Sợ bị cắt xẻo cơ thể” dao động trong khoảng từ 20 – 120 điểm. Phân loại thái độ tích cực/tiêu cực bằng cách so sánh điểm của 2 nội dung này trên cùng 1 đối tượng nếu điểm tích cực của người đó cao hơn điểm tiêu cực, thì người đó có thái độ tích cực và ngược lại.

2.6. Kỹ thuật và công cụ thu thập số liệu

2.6.1. Công cụ thu thập số liệu:

Gồm 3 phần với 65 câu hỏi:

Phần 1: Gồm 8 câu hỏi về thông tin cá nhân và nguồn cung cấp thông tin về phương pháp hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người cho đối tượng nghiên cứu.

Phần 2: Đánh giá điểm kiến thức về hiến và cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người của sinh viên, nhóm nghiên cứu sử dụng thang đo ODTKS (Organ – Tissue Donation and Transplantation Knowledge Scale) gồm 17 câu hỏi, được tác giả G. Ozturk Emiral cùng cộng sự phát triển năm 2017 với hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha = 0,88 (9). Trong nghiên cứu của chúng tôi, hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha = 0,73

Phần 3: Thang đo Organ Donation Attitude Scale (ODAS) gồm 40 câu hỏi, là công cụ được tác giả Yazile Yazici Sayin phát triển để đo lường thái độ của cá nhân đối với việc hiến tạng. Bộ công cụ đã được kiểm định độ tin cậy với hệ số Cronbach’s Alpha = 0,87 (10). Phân tích hệ số tin cậy Cronbach’s Alpha trong nghiên cứu của chúng tôi = 0,8.

Các thang đo nguyên bản tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt theo quy trình forward-backward translation được Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo, có bổ sung và chỉnh sửa một số từ ngữ để phù hợp với bối cảnh văn hóa – xã hội tại Việt Nam.

2.6.2 Phương pháp thu thập số liệu

Nghiên cứu viên đến trực tiếp các lớp học tại Đại học Phenikaa để gặp gỡ các bạn sinh viên giới thiệu về đề tài nghiên cứu. Sau khi được cung cấp đầy đủ thông tin, sinh viên có quyền quyết định tham gia hoặc không tham gia khảo sát. Nếu đồng ý tham gia, sinh viên sẽ được gửi link truy cập bộ câu hỏi khảo sát trên Google Form để tiến hành trả lời câu hỏi. Khi đủ số lượng mẫu theo kế hoạch nghiên cứu sẽ tiến hành đóng link Google Form và không tiếp nhận thêm phản hồi mới.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được phân tích trên phần mềm SPSS 27.0. Các biến số được mô tả bằng tỷ lệ tần suất và tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình (Mean) và độ lệch chuẩn (SD). Phân tích hồi quy logistic được sử dụng để xác định các yếu tố liên quan đến kiến thức (hoặc thái độ) của sinh viên về hiến mô, tạng. Trước tiên, các biến độc lập được phân tích đơn biến với biến phụ thuộc; những biến có giá trị $p < 0,2$ được đưa vào mô hình hồi quy logistic đa biến. Mô hình đa biến được xây dựng nhằm kiểm soát các yếu tố nhiễu, và kết quả được trình bày dưới dạng odds ratio hiệu chỉnh (aOR) cùng khoảng tin cậy 95%. Mọi khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được chấp thuận về mặt đạo đức theo quyết định số 1323/ QĐ-ĐHP-ĐT ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Đại học Phenikaa.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Các đặc điểm cá nhân của đối tượng nghiên cứu (n= 384)

Thông tin chung		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	200	52,1
	Nữ	164	42,7
	Khác	20	5,2
Tuổi	18-<20 tuổi	123	32,0
	20-22 tuổi	211	54,9
	>22 tuổi	50	13,0
Khối ngành học	Khoa học sức khỏe	141	36,7
	Kỹ thuật và công nghệ	104	27,1
	Xã hội và nhân văn	81	21,1
	Kinh tế - kinh doanh	58	15,1
Năm học	Năm 1	104	27,1
	Năm 2	80	20,8
	Năm 3	71	18,5
	Năm 4	109	28,4
	Năm cuối	20	5,2
Kinh tế gia đình	Không thuộc hộ gia đình chính sách	324	84,4
	Gia đình thuộc hộ chính sách nghèo/cận nghèo	60	15,6
Nơi ở	Ở nhà trọ/kí túc xá	221	57,6
	Sống cùng gia đình/hộ hàng	163	42,4

Nhận xét: Tổng số người tham gia khảo sát là 384 sinh viên, nam chiếm tỷ lệ cao hơn nữ (52,1% là nam và 42,7% là nữ). Đa số sinh viên nằm trong độ tuổi từ 20–22 tuổi (54,9%). Về khối ngành học, sinh viên thuộc khối khoa học sức khỏe chiếm tỷ lệ cao nhất (36,7%). Phần lớn sinh viên không thuộc hộ gia đình chính sách (84,4%) và chủ yếu ở nhà trọ/ký túc xá (57,6%).

Bảng 2. Phân bố điểm điểm kiến thức của sinh viên về hiến mô, bộ phận cơ thể người

Kiến thức	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tốt (ĐTB ≥ 13 điểm)	9	2,3
Trung bình (ĐTB từ 8 - <13 điểm)	223	58,1
Kém (ĐTB < 8 điểm)	152	39,6
Tổng	384	100,0

ĐTB: Điểm trung bình

Nhận xét: Bảng kết quả cho thấy phần lớn sinh viên có điểm kiến thức về hiến mô, bộ phận cơ thể người ở mức trung bình (58,1%), trong khi tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức tốt chỉ chiếm 2,3%. Đáng chú ý, có tới 39,6% sinh viên có điểm kiến thức kém (điểm trung bình dưới 8 điểm).

Bảng 3. Thái độ của sinh viên về hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người

Thái độ	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Tích cực	319	83,1
Tiêu cực	65	16,9
Tổng	384	100,0

Nhận xét: Đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người (83,1%), sinh viên có thái độ tiêu cực chiếm 16,9% tổng số.

Bảng 4. Mô hình hồi quy đa biến xác định mối liên quan giữa các đặc điểm nhân khẩu học với thái độ về hiến mô, bộ phận cơ thể người

Yếu tố (biến độc lập)	B	S.E.	p	AOR	KTC 95%
Giới tính					
Nam	-0,329	0,799	0,680	0,719	0,150 – 3,442
Nữ	-0,888	0,796	0,264	0,411	0,086 – 1,957
Khác	-	-	-	1	-
Tuổi					
18-<20 tuổi	0,546	0,648	0,400	1,726	0,485 – 6,149
20-22 tuổi	-0,282	0,472	0,550	0,754	0,299 – 1,901
>22 tuổi	-	-	-	1	-
Khối ngành					
Khối ngành khoa học sức khỏe	0,686	0,397	0,084	1,986	0,913 – 4,322
Khối ngành kỹ thuật và công nghệ	1,203	0,448	0,007*	3,331	1,385 – 8,011
Khối ngành xã hội và nhân văn	0,954	0,461	0,038*	2,596	1,052 – 6,407
Khối ngành kinh tế - kinh doanh	-	-	-	1	-
Năm học					
Năm 1	1,015	0,792	0,200	2,760	0,585 – 13,024
Năm 2	1,027	0,796	0,197	2,793	0,587 – 13,284
Năm 3	0,491	0,722	0,496	1,635	0,397 – 6,734
Năm 4	0,905	0,692	0,191	2,471	0,636 – 9,592
Năm cuối	-	-	-	1	-

*p < 0,05; kiểm định Hosmer và Lemeshow > 0,05 cho thấy mô hình phù hợp; AOR: OR hiệu chỉnh

Kết quả phân tích cho thấy sinh viên thuộc khối ngành kỹ thuật và công nghệ có odds thái độ tích cực về hiến mô, tạng cao hơn 3,33 lần so với khối kinh tế – kinh doanh (AOR = 3,3; p = 0,007). Sinh viên thuộc khối ngành xã hội và nhân văn cũng có odds thái độ tích cực về hiến mô, tạng cao so với sinh viên ngành kinh tế – kinh doanh (AOR = 2,6; p = 0,038). Chưa tìm thấy sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa giới tính, tuổi và năm học và thái độ của sinh viên với việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người (p > 0,05).

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu cắt ngang được khảo sát trên 384 sinh viên Đại học Phenikaa từ tháng 1 đến tháng 5 năm 2025. Kết quả phân tích cho thấy, phần lớn sinh viên có điểm kiến thức ở mức trung bình về hiến mô và bộ phận cơ thể người chiếm 58,1%, trong khi tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức tốt chỉ chiếm 2,3% và 39,6% còn lại có điểm kiến thức kém. Tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức tốt trong nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn gần 10 lần so với nghiên cứu của tác giả Prince Alex và cộng sự năm 2017 với 22,4% và tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức kém cao hơn gần 3,5 lần (trong nghiên cứu của Alex chỉ 11,74% có điểm kiến thức kém) (5). Sự chênh lệch này có thể là do nghiên cứu của Alex được thực hiện trên đối tượng là sinh viên y khoa, vốn có chương trình đào tạo chuyên sâu liên quan đến y học, do đó khả năng tiếp cận thông tin và mức độ hiểu biết của nhóm này cao hơn so với sinh viên các ngành khác trong nghiên cứu của chúng tôi. Tại Việt Nam, kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của tác giả Phạm Tuấn Đạt và cộng sự năm 2021 trên đối tượng là sinh viên Trường Đại

học Y Dược Thái Bình. Tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức tốt trong cả hai nghiên cứu đều rất thấp, chỉ 2,3% (nghiên cứu của chúng tôi) và 2,6% (nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt). Cho thấy tình trạng thiếu kiến thức sâu về hiến, ghép bộ phận cơ thể người là vấn đề phổ biến ngay cả ở sinh viên ngành Y tại Việt Nam. Tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức ở mức trung bình chiếm ưu thế, 58,1% (trong nghiên cứu của chúng tôi) và 79,8% (trong nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt). Tuy nhiên, trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ sinh viên có điểm kiến thức kém cao hơn rõ rệt (39,6%), trong khi nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt chỉ chiếm 17,6% (7). Nhìn chung sinh viên trong nghiên cứu của chúng tôi có mức độ điểm kiến thức tổng thể thấp hơn và nhóm điểm kiến thức kém chiếm gần một nửa. Có thể lý giải cho điều này vì: đối tượng nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt là sinh viên trường Y, trong khi nghiên cứu của chúng tôi bao gồm cả sinh viên các khối ngành khác ngoài ngành Y, đây chính là nguyên nhân khiến điểm kiến thức của sinh viên về hiến mô, bộ phận cơ thể trong nghiên cứu của Phạm Tuấn Đạt có phần cao hơn.

Kết quả phân tích về thái độ của sinh viên đối với việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người cho thấy, đa số sinh viên có thái độ tích cực đối với việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người (chiếm 83,1%) và chỉ có 16,9% thể hiện thái độ tiêu cực. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn đáng kể so với kết quả nghiên cứu của Haider Mohammed Majeed và cộng sự năm 2024 với 70% (14). Sự chênh lệch này có thể liên quan đến sự khác biệt về bối cảnh văn hóa – xã hội và tôn giáo giữa các quốc gia. Một số nghiên cứu cho thấy tại các quốc gia Trung Đông, bao gồm Iraq, thái độ đối với hiến tạng chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố tôn giáo, chuẩn mực xã hội và quan niệm về sự toàn vẹn cơ thể sau khi chết (11). Bên cạnh đó, sự khác biệt cũng có thể liên quan đến mức độ nhận thức và tiếp cận thông tin về hiến tạng. Các nghiên cứu gần đây cho thấy kiến thức và nguồn thông tin có vai trò quan trọng trong việc hình thành thái độ tích cực đối với hiến tạng; việc thiếu kiến thức và hiểu biết có thể là rào cản lớn làm giảm sự sẵn sàng hiến tạng (6). Trong khi đó, tại Việt Nam, nhận thức cộng đồng về hiến tạng đang được đẩy mạnh trong những năm gần đây. Các chương trình truyền thông của Bộ Y tế, Hội Chữ thập đỏ và các bệnh viện lớn có thể đã góp phần nâng cao nhận thức về ý nghĩa nhân đạo của hiến tạng, từ đó ảnh hưởng tích cực đến thái độ của sinh viên. Tuy nhiên, giả thuyết này cần được kiểm chứng thêm trong các nghiên cứu tiếp theo có đo lường cụ thể các yếu tố văn hóa, tôn giáo và truyền thông.

Khi phân tích bằng mô hình hồi quy đa biến, kết quả nghiên cứu của chúng tôi xác nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) giữa các khối ngành học với thái độ của sinh viên. Theo đó, sinh viên thuộc khối ngành kỹ thuật và công nghệ có odds thái độ tích cực về hiến mô, tạng cao hơn 3,33 lần so với khối kinh tế – kinh doanh ($AOR = 3,3$; $p = 0,007$). Sinh viên thuộc khối ngành xã hội và nhân văn cũng có odds thái độ tích cực về hiến mô, tạng cao so với sinh viên ngành kinh tế – kinh doanh ($AOR = 2,6$; $p = 0,038$). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương tự như nghiên cứu của Haider Mohammed Majeed tại Iraq, nghiên cứu này cũng chỉ ra sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về thái độ của sinh viên thuộc các ngành học khác nhau đối với việc hiến mô, bộ phận cơ thể người (6).

Kết quả phân tích chưa xác định mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các yếu tố giới tính, điều kiện kinh tế, nơi ở, dân tộc và thái độ của sinh viên đối với hiến tạng

mô, bộ phận cơ thể người. Ngoài ra, kết quả phân tích đa biến cũng không tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa các biến độc lập và điểm kiến thức của sinh viên đối với hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người (Bảng này không được trình bày trong bài báo).

Hạn chế của nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng chọn mẫu thuận tiện và thu thập dữ liệu bằng Google Form tự điền, do đó có thể xảy ra sai lệch chọn mẫu, sai lệch tự báo cáo và thiên lệch tự chọn. Ngoài ra, một số yếu tố liên quan chưa được khai thác đầy đủ, do đó có thể còn tồn tại yếu tố nhiễu. Những hạn chế này cần được xem xét trong các nghiên cứu tiếp theo nhằm nâng cao độ tin cậy và khả năng suy rộng của kết quả nghiên cứu.

5. KẾT LUẬN

Điểm kiến thức của sinh viên Đại học Phenikaa về hiến mô, bộ phận cơ thể người chủ yếu ở mức trung bình (58,1%), phần lớn sinh viên có thái độ tích cực đối với việc hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người (chiếm 83,1%). Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa khối ngành học với thái độ của sinh viên về hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người ($p < 0,05$). Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên Đại học Phenikaa có mức điểm kiến thức về hiến mô, bộ phận cơ thể người còn hạn chế, đồng thời có sự khác biệt về thái độ giữa khối ngành học cũng gợi ý rằng các chương trình giáo dục, truyền thông cần được điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng và bối cảnh đào tạo để đạt hiệu quả tốt nhất.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anh NTB. Bàn luận một số vấn đề pháp lý về hiến tạng ở Việt Nam. Tạp chí khoa học xã hội Việt Nam 2023;4(184):66-74.
- [2] Thủy HTD. Kiến thức - thái độ - hành vi và hiệu quả của truyền thông về vấn đề hiến tạng sau khi chết não ở một số cộng đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh; 2016.
- [3] Hollander SA, Nandi D, Bansal N, Godown J, Zafar F, Rosenthal DN, et al. A coordinated approach to improving pediatric heart transplant waitlist outcomes: A summary of the ACTION November 2019 waitlist outcomes committee meeting. *Pediatr Transplant*. 2020;24(7):e13862.doi:10.1111/ptr.13862.
- [4] Kocaay AF, Celik SU, Eker T, Oksuz NE, Akyol C, Tuzuner A. Brain Death and Organ Donation: Knowledge, Awareness, and Attitudes of Medical, Law, Divinity, Nursing, and Communication Students. *Transplant Proc*. 2015;47(5):1244-8.doi:10.1016/j.transproceed.2015.04.071.
- [5] Alex P, Kiran KG, Baisil S, Badiger S. Knowledge and attitude regarding organ donation and transplantation among medical students of a medical college in South India. *International Journal Of Community Medicine And Public Health*. 2017;4(9). doi:10.18203/2394-6040.ijcmph20173860.
- [6] Majeed HM, Hassan AF, Mousa AM. Students' knowledge and attitude concerning organ donation at Iraqi nursing colleges. *J Educ Health Promot*. 2024;13:60.doi:10.4103/jehp.jehp_845_23.
- [7] Đạt PT, Ngọc PTH, Mạnh TH. Kiến thức, thái độ của sinh viên trường đại học y dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người. Tạp chí y dược học Cần Thơ – số 41/2021. 2021.
- [8] Đạt PT, Ngọc PTH, Mạnh TH. Kiến thức, thái độ của sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người. Tạp chí Y dược học Cần Thơ 2021;41.
- [9] Ozturk Emirall G, Isiktekin Atalay B, Altunok H, Gokler ME, Onsu MF, Metintas S. Development of a Reliable and Valid Organ Tissue Donation and Transplantation Knowledge Scale. *Transplant Proc*. 2017;49(2):260-6.doi:10.1016/j.transproceed.2016.11.036.
- [10] Sayin YY. Turkish validity and reliability of Organ Donation Attitude Scale. *The Journal of Clinical Nursing*. 2016;Volume25, Issue5-6:Pages 642-55.doi: https://doi.org/10.1111/jocn.12943.
- [11] Muter S, Al-Tekreeti F, Hameed E, Al-Ameri L, Marzook A, Al-Ani N. Organ Donation in Iraq: Public Perception and Social Influences. *Al-Anbar Medical Journal*. 2025;21(3):165-70. doi:10.33091/amj.2025.156947.2099.